

Bản án số: 95/2024/HS-PT

Ngày: 20/8/2024

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phụng

Ông Lê Hùng Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2024/TLPT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo Trần Trung S, Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H, Phan Văn T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Trung S và kháng cáo của các bị cáo Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H, Phan Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2024/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Bị cáo bị kháng nghị:

1. Trần Trung S, sinh ngày: 18/6/1994, tại: tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị N (đã chết), có vợ tên Trần Thị Diệu T1 và hai người con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo Trần Trung S bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 31/8/2023 đến ngày 06/9/2023 chuyển tạm giam đến ngày 11/3/2024 được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm (có mặt).

- Các bị cáo có kháng cáo:

2. Lê Tấn C, sinh ngày: 30/3/1999, tại: tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T2 (đã chết) và bà Cao Thị M; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 13/10/2022 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép vũ

khí thô sơ; Nhân thân: Ngày 09/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xử phạt 4 năm tù về tội Cố ý gây thương tích chấp hành xong ngày 02/4/2021. Ngày 28/7/2021 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2023 (có mặt).

3. Nguyễn Trọng H, sinh ngày: 14/7/2001, tại: tỉnh Long An; nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 và bà Lê Thị C1; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 31/12/2021 bị Công an thị trấn V xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2023 (có mặt).

4. Phan Văn T, sinh ngày: 01/01/1994, tại: tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T3 và bà Trần Thị T4, có vợ tên Huỳnh Danh Hồng A; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 13/10/2022 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ; Nhân thân: Ngày 07/7/2021 bị UBND xã H, huyện V xử phạt hành chính về hành vi sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2023 (vắng mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:*

- *Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:* Nguyễn Hoàng Chí T5.

- *Bị hại:* Ông Võ Tấn P và bà Dương Thị Kim S1.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn D2 và bà Trần Thị Diệu T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2023 Trần Trung S rủ Nguyễn Trọng H; Lê Tấn C; Nguyễn Hoàng Chí T5; Phan Văn T qua địa bàn huyện T tỉnh Long An để thu tiền bảo kê các bãi thu mua ốc để chia tiền tiêu xài, thì tất cả đồng ý. Vào các ngày 01, 02, 03, và 30 tháng 8 năm 2023 các bị cáo đến nhà anh Võ Tấn P ngụ ấp C, xã V, huyện T để yêu cầu anh P phải nộp tiền bến bãi nếu không đưa tiền thì không cho xe tải vào chở ốc và dọa sẽ dẹp bãi thu mua ốc của anh P. Đến

khoảng 08 giờ ngày 31 tháng 8 năm 2023 S đến nhà của Nguyễn Trọng Huỳnh N1 khu phố C, thị trấn V và tiếp tục rủ H, C, T5, T qua nhà anh P để thu tiền thì tất cả đồng ý. H chở T bằng xe mô tô màu đỏ biển số 62D1- 103.37 còn T5 chở S, C bằng xe Wave màu trắng của C biển số 62D1-235.57 đến 11 giờ 30 phút cả nhóm đến nhà bà Nguyễn Thị T6 ngụ ấp C, xã V, huyện V yêu cầu nộp tiền bảo kê nhưng bà T6 nói mua bán lỗ không có tiền. S kêu tất cả đến bãi ốc của anh P và điện thoại hẹn anh P tại bãi ốc, nhưng anh P kêu lên quán cà phê nhà anh Đỗ Thanh T7 nói chuyện. Khi đến nơi, T5 ngồi ngoài xe trước quán, T nằm võng gần bàn uống cà phê còn H, S, Cảnh vừa uống cà phê nói chuyện với vợ chồng anh P yêu cầu nộp 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) tiền bảo kê, anh P nói chỉ có khả năng nộp 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), S đồng ý. Để đảm bảo việc làm ăn nên anh P kêu vợ là chị Dương Kim S1 về nhà lấy tiền đưa cho nhóm của S. H là người trực tiếp nhận tiền từ chị S1 vợ anh P. Sau đó cả nhóm chạy xe về hướng xã V, khi vừa qua cầu R thì lực lượng công an xã V truy đuổi đến địa bàn huyện V nhưng không bắt được. Khi về đến nhà của H, H nói lấy của vợ anh P 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) cho tất cả cùng nghe. S kêu chia cho mỗi người 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), H thấy T bị thương nên lấy 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) đưa cho T5 đi mua thuốc và dụng cụ rửa vết thương hết 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng) còn lại 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn) T5 đưa lại cho H. Khoảng 10 phút sau S nghe điện thoại của người thân yêu cầu ra đầu thú vì lực lượng Công an đã phát hiện, nên H đưa số tiền 5.675.000 đồng (Năm triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) cho S về đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS-TH ngày 29/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Trần Trung S, Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H, Phan Văn T, Nguyễn Hoàng Chí T5 về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Trung S, Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H, Phan Văn T, Nguyễn Hoàng Chí T5 phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 170; Các Điều 17, 38, 50, 58, 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Trung S 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao người bị kết án là Trần Trung S cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có

thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/8/2023 đến ngày xét xử là ngày 11/3/2024.

Áp dụng khoản 1, Điều 170; Các Điều 17, 38, 50, 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Tấn C 01 (một) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1, Điều 170; Các Điều 17, 38, 50, 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 01 (một) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1, Điều 170; Các Điều 17, 38, 50, 58 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1, Điều 170; Các Điều 17, 38, 50, 58, 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Chí T5 01 (một) tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính kể từ ngày tuyên án.

Giao người bị kết án là Nguyễn Hoàng Chí T5 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong trường hợp người bị kết án được hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, bị cáo Nguyễn Trọng H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, bị cáo Lê Tấn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, bị cáo Phan Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng Kháng nghị về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Trung S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Trung S, Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H, Phan Văn T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là đúng, không oan. Các bị cáo Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H, Phan Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của các bị cáo Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H, Phan Văn T trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 170 của Bộ luật Hình sự, do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H, Phan Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không có nộp bổ sung tài liệu chứng cứ gì thêm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo C, H và T.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Trung S: Xét thấy, bị cáo S dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo S có vai trò chủ mưu, cầm đầu và là người trực tiếp đe dọa bị hại. Bị cáo cùng các đồng phạm có ý thức hình thành nên băng nhóm tội phạm chuyên bảo kê các địa điểm kinh doanh của những hộ kinh doanh trên địa bàn. Vì vậy, cần phải được xử lý một cách nghiêm khắc hơn các bị cáo khác nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng. Cải sửa án sơ thẩm tăng mức hình phạt và không cho bị cáo S hưởng án treo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo S, C, H đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H, Phan Văn T và Kháng nghị số 03/QĐ-VKS-TH đều trong thời hạn luật quy định

nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 340 và 344 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Bị cáo Phan Văn T là người kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo Phan Văn T.

[3] Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo S, C và H tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 31/8/2023 tại quán cà phê anh Đỗ Thanh T7 tại ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An các bị cáo Trần Trung S, Nguyễn Trọng H, Lê Tấn C, Nguyễn Hoàng Chí T5 và Phan Văn T có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần buộc anh Võ Tấn P phải nộp số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

[4] Các bị cáo đều là người có đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi nhưng đã tập hợp lực lượng đến hộ kinh doanh của bị hại để đe dọa và buộc bị hại phải nộp tiền mỗi tháng cho các bị cáo. Việc bị hại đưa cho các bị cáo số tiền 6.000.000đ là hoàn toàn miễn cưỡng, lo sợ bị các bị cáo phá rối, cản trở việc làm ăn kinh doanh. Hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” mà tội phạm và hình phạt đã được quy định tại Điều 170 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản án số 02/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng đã xét xử các bị cáo về theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan.

[5] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trả lại cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt và nhân thân từng bị cáo theo điểm s và b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm khi lượng hình đối với các bị cáo là có căn cứ.

[6] Xét kháng cáo của các bị cáo: Các bị cáo Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H và Phan Văn T kháng cáo nhưng không có nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì thêm, trong khi án sơ thẩm đã xử các bị cáo mức án 01 năm tù là khởi điểm của khung hình phạt nên không có căn cứ để giảm nhẹ cho các bị cáo. Hơn nữa, các bị cáo C, H và T đều có nhân thân xấu và lần phạm tội này là tội phạm nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù. Do đó, các bị cáo C, H và T đều không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H và Phan Văn T

[7] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng: Xét thấy, bị cáo Trần Trung S có vai trò khởi xướng, cầm đầu và là người trực tiếp đe dọa bị hại qua điện thoại, bằng lời nói. Bị cáo cùng các đồng phạm có ý thức

hình thành nên băng nhóm tội phạm với hình thức “bảo kê” theo kiểu xã hội đen làm hoang mang những hộ kinh doanh trên địa bàn huyện T. Vì vậy, đối với bị cáo S cần phải được xử lý một cách nghiêm khắc hơn các bị cáo khác nên bị cáo Sĩ dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng cấp sơ thẩm lại xử mức án bằng các bị cáo khác trong vụ án là chưa thể hiện việc cá thể hóa hình phạt đối với vai trò cầm đầu của bị cáo S.

[8] Hơn nữa, việc Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo Trần Trung S hưởng án treo là vi phạm Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 (được sửa đổi bổ sung bằng Nghị quyết 01/2022/HĐTP ngày 15/4/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về những trường hợp không cho hưởng án treo.

[9] Kháng nghị số 03/QĐ-VKS-TH ngày 22/3/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng là hoàn toàn có căn cứ nên cần được chấp nhận. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ và phúc thẩm là hoàn toàn có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử cần sửa bản án sơ thẩm để tăng mức hình phạt đối với bị cáo S và không cho bị cáo S hưởng án treo. Lẽ ra cần phải tăng thêm mức hình phạt đối với bị cáo S từ 06 đến 09 tháng tù nhưng xét thấy bị cáo S có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chỉ cần tăng 03 tháng tù để thể hiện sự khoan hồng đối với bị cáo.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H và Phan Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận. Bị cáo Trần Trung S không phải chi án phí hình sự phúc thẩm.

[11] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H và Phan Văn T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 11 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, về hình phạt đối với các bị cáo Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H và Phan Văn T.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 355 và điểm a và d khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Chấp nhận toàn bộ Kháng nghị số 03/QĐ-VKS-TH ngày 22/3/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 11 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, về hình phạt đối với các bị cáo Trần Trung S.

3. Tuyên bố: các bị cáo Trần Trung S, Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H, Phan Văn T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; Các Điều 17, 38, 50, 58, 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Trung S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo S chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2023 đến ngày 11/3/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; Các Điều 17, 38, 50, 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Tấn C 01 (một) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 01 (một) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Lê Tấn C, Nguyễn Trọng H và Phan Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận. Bị cáo Trần Trung S không phải chi án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Tòa án nhân dân huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh